

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152/2024/HS-ST

Ngày 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Phúc E, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Ú, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị D (chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Dương Chí T, sinh năm 1985 (chồng của bà Trần Thị D); địa chỉ: Khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau, có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Bà Lương Thị H1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 17/4/2022, bị cáo Huỳnh Phúc E không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 69E1-559.60 lưu thông theo hướng từ ngã tư A đến đường T 07 để đi về nhà trọ tại khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo đi đến đoạn đường T thuộc khu phố Ô, phường T do không chú ý quan sát nên bị cáo không nhìn thấy và không nhường đường cho bà Trần Thị D đang đi bộ từ lề phải theo hướng bị cáo lưu thông đi sang lề trái dẫn đến xảy ra va chạm với bà D gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn, bà D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nhưng do thương tích quá nặng, đến ngày 21/4/2022 bà D tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình bị hại không đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Đến ngày 21/4/2022, sau khi biết bà D đã tử vong, bị cáo đến Công an phường T để trình báo sự việc.

Tại biên bản xác định lại hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 24/6/2022 của Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố T, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa. Bề rộng mặt đường đo được 06m, không có vạch kẻ phân làn đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 392/GDPY ngày 29/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân tử vong (chết) của bà Trần Thị D là do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 249/KL-KTHS(CH) ngày 09/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển số 69E1-559.60 và bà Trần Thị D như sau:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô và người đi bộ là: Dấu vết cong vênh gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 69E1-559.60, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết sây sát da, bầm tụ máu 1/3 giữa mặt sau cẳng chân trái, cách gót chân 21cm người đi bộ.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm là: Phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 69E1-559.60 va chạm vào bên trái người đi bộ theo hướng từ trái qua phải tạo ra dấu vết trên phương tiện và người đi bộ.

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 69E1-559.60 và người đi bộ chiếu xuống mặt đường.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 69E1-559.60 khi xảy ra va chạm.

Bản Cáo trạng số 166/CT-VKSTU ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Phúc E về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc E mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 69E1-559.60 qua tra cứu do bà Nguyễn Thị S là mẹ ruột của bị cáo Huỳnh Phúc E đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Huỳnh Phúc E khai nhận xe mô tô này do bị cáo mua nhưng nhờ bà S đứng tên chủ sở hữu. Bà S chỉ là người đứng tên đăng ký xe hộ cho bị cáo nên không đề nghị xử lý đối với bà S.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 69E1-559.60 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Phúc E.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn bị cáo Huỳnh Phúc E đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị D số tiền 61.000.000 đồng. Ông Dương Chí T là đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị D yêu cầu bị cáo Huỳnh Phúc E bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ 25 phút, ngày 17/4/2022, bị cáo Huỳnh Phúc E điều khiển xe mô tô biển số 69E1-559.60 lưu thông theo hướng từ ngã tư A đến đường T thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do bị cáo không chú ý quan sát nên không nhìn thấy và không nhường đường cho bà Trần Thị D đang đi bộ qua đường nên dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Trần Thị D tử vong tại bệnh viện vào ngày 21/4/2022.

[3] Hành vi của bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; thiếu quan sát, không nhường đường cho người đi bộ đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm một người chết, lỗi chính thuộc về bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Phúc E về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý tương xứng với tính chất mức độ

hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 61.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu thêm 100.000.000 đồng bị cáo thống nhất bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét xe mô tô biển số 69E1-559.60, quá trình điều tra xác định xe của bị cáo nhờ bà Võ Thị S1 đứng tên đăng ký xe nên trả lại cho bị cáo xe mô tô trên là phù hợp quy định pháp luật.

Xét 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Phúc E là tài sản của bị cáo nên cần trả cho bị cáo.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố T, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Phúc E phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc E phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc E 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Phúc E bồi thường cho bị hại Trần Thị D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Phúc E 01 xe mô tô biển số 69E1-559.60, số khung RLCUE3710LY141801, số máy E32VE267558 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Phúc E;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Phúc E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết